

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7 – 42
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>14 – 42</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600346889 ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11 là 195.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 6 8 8 9

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Nguyễn Quốc Thái	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Quy	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Vinh	Ủy viên
Bà Lã Thị Mai Liên	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Như Thùy	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Quy	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kiều Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Lã Thị Mai Liên

Theo giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-PHS ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Số : /2023/HĐKT-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên, được lập ngày 14 tháng 08 năm 2023 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan,
P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội**[T]** (84-24) 3761 3399
[W] www.ntva.vn**[F]** (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán năm 2022 có dạng ý kiến ngoại trừ về việc không đánh giá được giá trị hợp lý khoản “Đầu tư vào công ty con” và khoản “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” do Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao Dương Phát (Công ty con) được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác có dạng ý kiến ngoại trừ tính hiện hữu của tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định và không đưa ra ý kiến về khoản mục tài sản cố định hữu hình ghi nhận trên bảng cân đối kế toán cũng như ảnh hưởng của nó đến các khoản mục trình bày trên Báo cáo tài chính.

Năm 2023, khoản đầu tư vào Công ty con đã được Công ty chuyển nhượng cho bên liên quan là Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng, do đó vấn đề này không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		174.778.402.564	172.941.439.368
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	869.453.592	4.426.649.949
1. Tiền	111		869.453.592	4.426.649.949
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.255.425.599	6.794.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	15.859.760.571	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.398.334.972)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3	6.794.000.000	6.794.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		140.144.091.419	151.990.638.949
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	1.880.164.000	5.704.031.966
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	294.510.606	209.823.858
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	1.800.000.000	3.250.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7a	136.194.672.313	142.852.038.625
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(25.255.500)	(25.255.500)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		12.289.533.884	9.008.385.192
1. Hàng tồn kho	141	V.9	12.289.533.884	9.008.385.192
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		219.898.070	721.765.278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	98.767.264	273.795.279
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	207.969.999
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		121.130.806	240.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.798.276.819	89.199.978.706
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		387.990.000	387.990.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.7b	387.990.000	387.990.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.170.154.976	10.503.360.351
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	12.886.642.479	10.204.522.852
<i>Nguyên giá</i>	222		21.977.947.381	18.713.967.751
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.091.304.902)	(8.509.444.899)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	283.512.497	298.837.499
<i>Nguyên giá</i>	228		474.500.000	474.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(190.987.503)	(175.662.501)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.632.317.123	8.067.796.753
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.13	3.429.258.923	3.819.758.923
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	203.058.200	4.248.037.830
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.15	20.020.700.000	67.032.464.872
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	51.425.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.020.700.000	20.020.700.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(4.413.235.128)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.587.114.720	3.208.366.730
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	2.587.114.720	3.208.366.730
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		214.576.679.383	262.141.418.074

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.455.147.953	66.023.803.494
I. Nợ ngắn hạn	310		12.173.662.874	27.663.018.415
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	1.836.224.891	21.736.088.343
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	3.020.119	80.469.801
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	94.560.059	-
4. Phải trả người lao động	314		376.505.724	385.413.010
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	991.530.000	215.550.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	318.181.938	389.090.906
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	253.903.386	234.810.719
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	8.223.384.257	4.545.243.136
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	76.352.500	76.352.500
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.281.485.079	38.360.785.079
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	65.500.000	65.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	2.215.985.079	38.295.285.079
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		200.121.531.430	196.117.614.580
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	200.121.531.430	196.117.614.580
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		195.000.000.000	195.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		195.000.000.000	195.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.736.000	29.736.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		205.199.847	205.199.847
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		464.211.628	464.211.628
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.422.383.955	418.467.105
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		418.467.105	4.118.293.370
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.003.916.850	(3.699.826.265)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		214.576.679.383	262.141.418.074

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu



Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng



Phùng Thị Hà



Lã Thị Mai Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.748.087.463	11.487.971.944
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	27.728.688
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.748.087.463	11.460.243.256
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	8.128.005.410	7.469.352.741
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.620.082.053	3.990.890.515
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.029.049.871	518.012.198
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(452.718.986)	313.790.554
Trong đó: chi phí lãi vay	23		303.609.218	313.790.554
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.927.846.592	1.283.302.039
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.632.338.696	2.481.911.673
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.541.665.622	429.898.447
11. Thu nhập khác	31	VI.8	142.890.790	48.400.549
12. Chi phí khác	32	VI.9	552.527.923	21.511.304
13. Lợi nhuận khác	40		(409.637.133)	26.889.245
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.132.028.489	456.787.692
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	128.111.639	95.659.799
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.003.916.850	361.127.893
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	205	19
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	205	19

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Phùng Thị Hà

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Phó Tổng Giám đốc



Lã Thị Mai Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.132.028.489	456.787.692
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		735.554.356	508.513.287
- Các khoản dự phòng	03		(3.014.900.156)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.487.782.858)	(563.466.743)
- Chi phí lãi vay	06		303.609.218	313.790.554
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.331.490.951)	715.624.790
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.811.777.110	(19.001.606.356)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.890.648.692)	(1.276.526.433)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		725.091.699	19.183.131.223
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		796.280.025	377.413.621
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(15.859.760.571)	(20.020.700.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(303.609.218)	(313.790.554)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(215.068.859)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.052.360.598)	(20.551.522.568)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(35.000.000)	(655.123.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		150.000.000	50.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.800.000.000)	(3.450.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.250.000.000	18.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		252.023.120	455.674.502
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.817.023.120	14.400.551.002

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		8.230.870.138	8.114.208.113
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.552.729.017)	(2.666.468.440)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.678.141.121	5.447.739.673
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.557.196.357)	(703.231.893)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.426.649.949	6.998.617.455
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	869.453.592	6.295.385.562

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Phùng Thị Hà

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Phó Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT HÀNH SÁCH
THÁI NGUYÊN

Lã Thị Mai Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600346889 ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11 là 195.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Số 65, tổ 2, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Mã số thuế: 4 6 0 0 3 4 6 8 8 9

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ tài chính bao gồm:

- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục thể thao; đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh; trò chơi, đồ chơi; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; đồ uống; dụng cụ thể dục thể thao và các mặt hàng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Cho thuê mặt bằng./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2021 và số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 54 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 52 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - Đối với công nợ quá hạn từ 6 tháng đến dưới 01 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 30%.
 - Đối với công nợ quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 50%.
 - Đối với công nợ quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 70%.
 - Đối với công nợ quá hạn trên 03 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 100%.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYỄN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí Sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

sản. Trường hợp công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	646.822.979	3.489.407.879
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	222.630.613	937.242.070
Cộng	<u>869.453.592</u>	<u>4.426.649.949</u>

2. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu kinh doanh						
BCA – Công ty Cổ phần BCH	476.600	2.502.837.846	(326.682.246)	-	-	-
DHM – Công ty CP Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu	<u>1.516.700</u>	<u>13.356.922.725</u>	<u>(1.071.652.726)</u>			
Cộng	<u>1.993.300</u>	<u>15.859.760.571</u>	<u>(1.398.334.972)</u>			

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Quân Đội	6.794.000.000	6.794.000.000	6.794.000.000	6.794.000.000
Cộng	6.794.000.000	6.794.000.000	6.794.000.000	6.794.000.000

4. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	584.858.255	4.332.404.996
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	519.026.025	4.273.605.586
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	47.315.280	42.655.000
Công ty Cổ Phần Thương Mại Cao Bắc	18.516.950	16.144.410
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	1.295.305.745	1.371.626.970
Công ty TNHH Dịch vụ taxi Miền Bắc	269.021.860	264.902.250
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	249.996.000	-
Công ty TNHH Kim khí và Xây lắp Hải Anh	205.820.000	-
Các khách hàng khác	570.467.885	1.106.724.720
Cộng	1.880.164.000	5.704.031.966

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	112.010.000	112.010.000
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	112.010.000	112.010.000
<i>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</i>	182.500.606	97.813.858
Công ty CP giải pháp công nghệ thông tin Quốc tế	107.325.000	-
Công ty CP HASE Việt Nam	34.580.000	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ văn hóa Đình Tị	-	37.765.149
Các nhà cung cấp khác	40.595.606	60.048.709
Cộng	294.510.606	209.823.858

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho bà Nguyễn Xuân Quỳnh vay với lãi suất 7,5%/năm	-	600.000.000
Cho bà Nguyễn Thị Hương vay với lãi suất 7,5%/năm	-	700.000.000
Cho bà Phạm Thị Hồng Hạnh vay với lãi suất 7,5%/năm	-	750.000.000
Cho bà Nguyễn Thị Xuyên vay với lãi suất 7,5%/năm	-	550.000.000
Cho bà Nguyễn Thị Hồng Mỹ vay với lãi suất 7,5%/năm	-	650.000.000
Cho bà Lương Thị Văn vay với lãi suất 7%/năm	600.000.000	-
Cho bà Dương Thị Liên vay với lãi suất 7%/năm	600.000.000	-
Cho bà Nguyễn Thị Phương Thảo vay với lãi suất 7%/năm	600.000.000	-
Cộng	<u>1.800.000.000</u>	<u>3.250.000.000</u>

7. Các khoản phải thu khác**a, Ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	135.602.321.000	-	140.906.350.000	-
Bà Nguyễn Thị Quy- Tạm ứng	202.321.000	-	5.206.350.000	-
Bà Lê Thị Mai Liên - Tạm ứng	-	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (*)	135.400.000.000	-	135.400.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	592.351.313	-	1.945.688.625	-
Tạm ứng	152.458.000	-	1.607.958.000	-
Phải thu tiền lãi cho vay	433.893.313	-	331.866.562	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.000.000	-	5.864.063	-
Cộng	<u>136.194.672.313</u>	<u>-</u>	<u>142.852.038.625</u>	<u>-</u>

(*) Là khoản tiền hợp tác kinh doanh với bên liên quan là Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD/TH-PHS ký ngày 03 tháng 03 năm 2019 và các Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 03/02/2020, Phụ lục số 02 ngày 15/04/2020. Theo đó Công ty Cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng cùng nhau góp vốn kinh doanh để xây dựng, vận hành và khai thác dự án công trình: “Trường mầm non quốc tế IRIS và trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông IRIS”. Thời gian hợp tác kinh doanh: 5 năm.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/STH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên và Biên bản thỏa thuận số 2606/BBTT.2022/TH-STH ngày 26 tháng 6 năm 2022 với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng đã thông qua phương án dự kiến thu hồi vốn đầu tư tại dự án trên. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2023, Công ty đã thu hồi số tiền đầu tư là 45.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**b, Dài hạn**

Là tiền đặt cọc thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Cao Dương Phát.

8. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần May Xuất khẩu SiL - Han	Không có khả năng thu hồi	25.255.500	25.255.500	Không có khả năng thu hồi	25.255.500	25.255.500
Cộng		25.255.500	25.255.500		25.255.500	25.255.500

9. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	12.289.533.884	-	9.008.385.192	-
Cộng	12.289.533.884	-	9.008.385.192	-

10. Chi phí trả trước**a, Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	-	4.680.000
Chi phí thuê địa điểm kinh doanh	95.000.000	257.318.204
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.767.264	11.797.075
Cộng	98.767.264	273.795.279

b, Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.193.436.441	2.614.436.443
Dịch vụ vận chuyển trả trước	393.678.279	593.930.287
Cộng	2.587.114.720	3.208.366.730

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	16.054.522.371	259.037.400	2.400.407.980	18.713.967.751
Tăng từ XDCB trong kỳ	4.079.979.630	-	-	4.079.979.630
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(816.000.000)	(816.000.000)
Số cuối kỳ	20.134.502.001	259.037.400	1.584.407.980	21.977.947.381
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	662.451.960	179.970.582	979.802.333	1.822.224.875
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	7.287.881.244	188.135.393	1.033.428.262	8.509.444.899
Khấu hao trong kỳ	555.587.694	13.177.806	151.463.854	720.229.354
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(138.369.351)	(138.369.351)
Số cuối kỳ	7.843.468.938	201.313.199	1.046.522.765	9.091.304.902
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.766.641.127	70.902.007	1.366.979.718	10.204.522.852
Số cuối kỳ	12.291.033.063	57.724.201	537.885.215	12.886.642.479

Tài sản cố định là “Nhà làm việc và bán hàng”, “Cửa hàng sách Phố Yên” của Công ty có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 8.380.906.239 VND và 4.018.111.163 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên và ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

12. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	474.500.000	(175.662.501)	298.837.499
Tăng trong kỳ	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	(15.325.002)	(15.325.002)
Số cuối kỳ	474.500.000	(190.987.503)	283.512.497

Trong đó, nguyên giá tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 168.000.000 VND.

13. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.429.258.923	-	3.819.758.923	-
Cộng	3.429.258.923	-	3.819.758.923	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm		Số cuối kỳ	
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	4.248.037.830	35.000.000	(4.079.979.630)	203.058.200
<i>Xây dựng cơ bản dở dang HS Phú Lương</i>	3.733.463.889		(3.733.463.889)	-
XDCB Tòa nhà Thái Hưng COMPLEX TOWER	168.058.200	35.000.000		203.058.200
<i>Xây dựng, sửa chữa hiệu sách Võ Nhài</i>	346.515.741		(346.515.741)	-
Cộng	4.248.037.830	35.000.000	(4.079.979.630)	203.058.200

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	-	-	51.425.000.000	(4.413.235.129)
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát (*)	-	-	51.425.000.000	(4.413.235.129)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	20.020.700.000	-	20.020.700.000	-
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (**)	20.020.700.000	-	20.020.700.000	-
Cộng	20.020.700.000	-	71.445.700.000	(4.413.235.129)

(*) Trong kỳ, Công ty đã nhượng thành công 4.675.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Cao Dương Phát cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng với giá chuyển nhượng là 56.100.000.000 VND.

(**) Năm 2022, công ty đã nhận chuyển nhượng thành công 2.002.070 cổ phần của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam từ bên liên quan là Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng với giá chuyển nhượng là 20.020.700.000 VND.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	-	-	20.020.700.000	20.020.700.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	-	-	20.020.700.000	20.020.700.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.836.224.891	1.836.224.891	1.715.388.343	1.715.388.343
Công ty TNHH Thương mại Sao Nam	239.810.864	239.810.864	343.316.330	343.316.330
Công ty TNHH Hợp Thành Phát Thái Nguyên	219.712.086	219.712.086	81.476.127	81.476.127
Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp HDT	212.818.805	212.818.805	-	-
Các nhà cung cấp khác	1.163.883.136	1.163.883.136	1.290.595.886	1.290.595.886
Cộng	1.836.224.891	1.836.224.891	21.736.088.343	21.736.088.343

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH dịch vụ Hà Nội CAPITAL	-	38.388.000
Trường tiểu học Tân Thành 2	3.020.119	-
Các khách hàng khác	-	42.081.801
Cộng	<u>3.020.119</u>	<u>80.469.801</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số phải nộp đầu năm</u>	<u>Số thuế nộp thừa đầu năm</u>	<u>Số phải nộp phát sinh trong năm</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số phải nộp cuối kỳ</u>	<u>Số thuế nộp thừa cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	94.560.059	-	94.560.059	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	240.000.000	128.111.639	-	-	111.888.361
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	19.290.800	(19.290.800)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	93.708.000	(102.950.445)	-	9.242.445
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>240.000.000</u>	<u>339.670.498</u>	<u>(126.241.245)</u>	<u>94.560.059</u>	<u>121.130.806</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.8

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản phải trả Công ty Cổ phần Cao Dương Phát về tiền thuê văn phòng.

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thời trang quốc tế SAVANI	72.727.269	290.909.091
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	245.454.669	-
Các khách hàng khác	-	98.181.815
Cộng	<u>318.181.938</u>	<u>389.090.906</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**21. Các khoản phải trả ngắn hạn khác****a, Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	199.680.000	199.680.000
Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả	199.680.000	199.680.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	54.223.386	35.130.719
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	54.223.386	35.130.719
Cộng	253.903.386	234.810.719

b, Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cầm cố, ký cược ký quỹ	65.500.000	65.500.000
Cộng	65.500.000	65.500.000

22. Vay và nợ thuê tài chính**a, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - CN Thái Nguyên</i>	7.678.999.457	7.678.999.457	4.545.243.136	4.545.243.136
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Vay margin</i>	544.384.800	544.384.800	-	-
Cộng	8.223.384.257	8.223.384.257	4.545.243.136	4.545.243.136

(1) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng Hạn mức tín dụng số VN120003476-002 ngày 25 tháng 06 năm 2021 được ra hạn theo phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐCV-VN120003476-002 ngày 26 tháng 06 năm 2023, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 25 tháng 06 năm 2024. Hạn mức khoản vay là 9.750.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung nguồn vốn lưu động, thời hạn vay là 6 tháng đối với mỗi kế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay trong hạn bằng bình quân lãi suất tiền gửi kỳ hạn 03 tháng của các Ngân hàng quốc doanh + biên độ 2,75%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC588455, cấp ngày 15 tháng 08 năm 2008 và số BG553733 cấp ngày 13 tháng 09 năm 2011 bởi UBND tỉnh Thái Nguyên.

(2) Là khoản vay Margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.545.243.136	7.686.485.338	-	(4.552.729.017)	7.678.999.457
Vay Margin	-	544.384.800	-	-	544.384.800
Cộng	<u>4.545.243.136</u>	<u>8.230.870.138</u>	<u>-</u>	<u>(4.552.729.017)</u>	<u>8.223.384.257</u>

b, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	<u>2.215.985.079</u>	<u>2.215.985.079</u>	<u>38.295.285.079</u>	<u>38.295.285.079</u>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng</i>	2.215.985.079	2.215.985.079	38.295.285.079	38.295.285.079
Cộng	<u>2.215.985.079</u>	<u>2.215.985.079</u>	<u>38.295.285.079</u>	<u>38.295.285.079</u>

Là các khoản vay với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng với lãi suất 7,5%/năm. Mục đích dùng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của công ty.

Chi tiết về số phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Giảm do bù trừ công nợ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	38.295.285.079	-	(36.079.300.000)	38.295.285.079
Cộng	<u>38.295.285.079</u>	<u>-</u>	<u>(36.079.300.000)</u>	<u>38.295.285.079</u>

23. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	38.176.250	38.176.250
Quỹ phúc lợi	38.176.250	38.176.250
Cộng	<u>76.352.500</u>	<u>76.352.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu***a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	4.118.293.370	199.817.440.845
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(3.699.826.265)	(3.699.826.265)
Số dư cuối năm trước	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	418.467.105	196.117.614.580
Số dư đầu năm nay	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	418.467.105	196.117.614.580
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	4.003.916.850	4.003.916.850
Số dư cuối kỳ	195.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	4.422.383.955	200.121.531.430

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.000.000.000	18,46%	36.000.000.000	18,46%
Bà Nguyễn Thị Vinh	21.550.200.000	11,05%	21.550.200.000	11,05%
Bà Nguyễn Thị Quy	26.216.200.000	12,54%	26.216.200.000	12,54%
Bà Bạch Phương Vinh	21.546.000.000	11,05%	21.546.000.000	11,05%
Các cổ đông khác	89.687.600.000	46,90%	89.687.600.000	46,90%
Cộng	195.000.000.000	100,00%	195.000.000.000	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.500.000	19.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	19.500.000	19.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.500.000	19.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.500.000	19.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.500.000	19.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	9.350.714.854	7.694.739.757
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.397.372.609	3.793.232.187
Cộng	<u>12.748.087.463</u>	<u>11.487.971.944</u>

Giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan phát sinh trong kỳ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	3.513.456.528	1.156.157.119
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	65.454.545	1.432.395.851
<i>Công ty Cổ phần Cao Dương Phát</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	4.236.618	-
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Cao Bắc</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	2.156.852	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	-	27.728.688
Cộng	<u>-</u>	<u>27.728.688</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.451.559.276	5.916.422.507
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	676.446.134	1.552.930.234
Cộng	8.128.005.410	7.469.352.741

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	354.049.871	518.012.198
Lãi chuyển nhượng công ty con	4.675.000.000	-
Cộng	5.029.049.871	518.012.198

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	303.609.218	313.790.554
Lỗ bán chứng khoán	2.258.571.952	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.014.900.156)	-
Cộng	(452.718.986)	313.790.554

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.872.105.092	1.007.234.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.288.560	79.332.156
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.256.007	78.937.178
Các chi phí khác	825.196.933	117.798.165
Cộng	2.927.846.592	1.283.302.039

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	883.654.736	544.048.120
Chi phí khấu hao tài sản cố định	353.755.624	429.181.131
Thuế, phí và lệ phí	215.591.580	179.961.459
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.553.824	9.552.373
Các chi phí khác	1.174.782.932	1.319.168.590
Cộng	2.632.338.696	2.481.911.673

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý CCDC	81.022.727	-
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	45.454.545
Các khoản thu nhập khác	61.868.063	2.946.004
Cộng	142.890.790	48.400.549

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	8.675.972	20.511.304
Lỗi thanh lý TSCĐ	541.267.013	-
Chi phí khác	2.584.938	1.000.000
Cộng	552.527.923	21.511.304

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.132.028.489	456.787.692
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.675.972	21.511.304
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.675.972	21.511.304
<i>Phạt chậm nộp thuế, BHXH</i>	8.675.972	20.511.304
<i>Chi phí khác</i>	-	1.000.000
- Phạt chậm nộp thuế, BHXH	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	4.140.704.461	478.298.996
Lỗi các năm trước được chuyển	(3.500.146.265)	-
Thu nhập tính thuế	640.558.196	478.298.996
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	128.111.639	95.659.799
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	128.111.639	95.659.799

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.003.916.850	361.127.893
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.003.916.850	361.127.893
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	19.500.000	19.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	205	19

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.500.000	19.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	19.500.000	19.500.000

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	2.878.725.572	2.134.583.820
Chi phí khấu hao tài sản cố định	735.554.356	508.513.287
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.809.831	1.447.338.165
Chi phí khác	2.157.041.663	1.616.928.214
Cộng	5.846.131.422	5.707.363.486

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

	Kỳ này
Bù trừ nợ vay và phải thu tiền chuyển nhượng công ty con	36.079.300.000
Bù trừ phải thu tiền chuyển nhượng công ty con và phải trả tiền mua cổ phần	20.020.700.000
Cộng	56.100.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Quy		
Chi tiền tạm ứng		62.296.000.000
Thu tiền tạm ứng	5.004.029.000	3.679.000.000
Bà Lê Thị Mai Liên		
Tạm ứng	300.000.000	5.000.000.000
Nguyễn Quốc Thái		
Nhận tiền đi vay		1.200.000.000
Trả tiền vay		1.200.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.7a, V.21a

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Nguyễn Quốc Thái	Chủ tịch HĐQT	49.920.000	-
Bà Nguyễn Thị Quy	Ủy viên HĐQT	24.960.000	-
Bà Nguyễn Thị Vinh	Ủy viên HĐQT	24.960.000	-
Ông Phạm Như Cường	Ủy viên HĐQT	24.960.000	-
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên HĐQT	24.960.000	-
Bà Lê Thị Mai Liên	Phó Tổng Giám đốc	85.248.000	70.973.000
Ông Kiều Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc	93.360.000	-
Bà Phùng Thị Hà	Kế toán trưởng	66.355.000	66.355.000
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên Ban kiểm soát	24.960.000	-
Bà Nguyễn Thị Minh	Thành viên Ban kiểm soát	12.480.000	46.019.000
Bà Nguyễn Thị Như Thùy	Thành viên Ban kiểm soát	12.480.000	42.034.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát	Công ty con, đã chuyển nhượng cổ phần trong kỳ
Công ty Cổ phần Thương mại Cao Bắc	Bà Nguyễn Thị Quy là người đại diện theo pháp luật của cả 2 công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng		
Phải thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	3.934.913.800	1.307.052.468
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.689.493.361	1.958.518.154
Nhận tiền đi vay	-	3.500.000.000
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	56.100.000.000	
Bù trừ công nợ phải thu và tiền vay	36.079.300.000	
Bù trừ công nợ phải thu và công nợ phải trả	20.020.700.000	
Thu hồi tiền hợp tác kinh doanh	-	45.000.000.000
Phải trả tiền mua chứng khoán kinh doanh	-	20.020.700.000
doanh thu chưa thực hiện ghi nhận trong kỳ	-	65.454.545
Công ty Cổ phần Cao Dương Phát		
Phải thu tiền bán hàng	4.660.280	

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Cao Bắc

Phải thu tiền bán hàng 2.372.540

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3, V.4, V.7a, V.7b, V.16, V.19, V.22b.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

Lĩnh vực thương mại (kinh doanh nhà sách)

Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản và dịch vụ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản và dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	9.350.714.854	3.397.372.609	12.748.087.463
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.350.714.854	3.397.372.609	12.748.087.463
Chi phí theo bộ phận	7.451.559.276	676.446.134	8.128.005.410
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.899.155.578	2.720.926.475	4.620.082.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			5.560.185.288
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(940.103.235)
Doanh thu hoạt động tài chính			5.029.049.871
Chi phí tài chính			(452.718.986)
Thu nhập khác			142.890.790
Chi phí khác			552.527.923
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			128.111.639
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			4.003.916.850
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.264.989.312	-	4.264.989.312
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.320.305.876	221.510.172	1.541.816.048

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	14.203.439.462	519.026.025	14.722.465.487
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			199.854.213.896
Tổng tài sản			214.576.679.383
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.427.644.872	318.181.938	11.745.826.810
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			2.709.321.143
Tổng nợ phải trả			14.455.147.953

B, Thông tin về khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	869.453.592	4.426.649.949	869.453.592	4.426.649.949
Phải thu khách hàng	1.854.908.500	5.678.776.466	1.854.908.500	5.678.776.466
Các khoản cho vay	1.800.000.000	3.250.000.000	1.800.000.000	3.250.000.000
Các khoản phải thu khác	136.194.672.313	142.852.038.625	136.194.672.313	142.852.038.625
Cộng	140.719.034.405	156.207.465.040	140.719.034.405	156.207.465.040
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	10.439.369.336	42.840.528.215	10.439.369.336	42.840.528.215
Phải trả người bán	1.836.224.891	21.736.088.343	1.836.224.891	21.736.088.343
Các khoản phải trả khác	1.752.939.110	966.773.729	1.752.939.110	966.773.729
Cộng	14.028.533.337	65.543.390.287	14.028.533.337	65.543.390.287

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	8.223.384.257	2.215.985.079		10.439.369.336
Phải trả người bán	1.836.224.891	-		1.836.224.891
Các khoản phải trả khác	1.687.439.110	65.500.000		1.752.939.110
Cộng	11.747.048.258	2.281.485.079	-	14.028.533.337
Số đầu năm				
Vay và nợ	4.545.243.136	38.295.285.079		42.840.528.215
Phải trả người bán	21.736.088.343	-		21.736.088.343
Các khoản phải trả khác	901.273.729	65.500.000		966.773.729
Cộng	27.182.605.208	38.360.785.079	-	65.543.390.287

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh đầu năm là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh cùng kỳ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu



Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng



Phùng Thị Hà



Lã Thị Mai Liên